TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**208/**2024/HS-PT
Ngày: 02-12-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lịnh

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Ông Vũ Thế Mạnh

- ***Thư ký phiên tòa*:**Bà Trương Thị Quý- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giangtham gia phiên tòa:***Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Danh Đ, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Danh Định,**sinh ngày 09/03/1966 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ôngDanh D, sinh năm 1931 (đã chết)và bàTrần Thị T, sinh năm 1939; có vợ Trương Thị Thu H, sinh năm 1967 và 02 người con, sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam: Không (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại có kháng cáo: Ông **Danh D1**, sinh năm 1977(có mặt)

Cư trú:Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Danh Dũ: Luật sư Dương Minh B - Văn phòng Luật sư Dương Minh Bthuộc Đoàn Luật sư tỉnh K(có mặt).

- Người làm chứng: Bà Thị Bích C, sinh năm 1974 (có mặt)

Cư trú; Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/12/2023,Danh Đnhận được điện thoại từ bà Thị Bích Cem ruột của Đvới nội dung "Anh ba ơi, ông D1lại rượt đánh tôi nữa rồi", nghe bà Cnói vậyĐđi bộ lại nhà bà Cthuộc ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Khi đến nhà bà C, Danh Đnhìn thấy bà Cvà con gái đang đứng trước cổng rào nhà, Danh Đnói *"Tụi mày làm gì dữ vậy, cho cô bác người ta ngủ"*. Khi này Danh D1(chồng bà C) đang từ phía sau nhà đi ra ngoài sân và nói*"Đ.m đồ của tôi, tôi lấy, ai làm gì tôi; Đ.m đứa nào ngon vô đây"*. Khi nghe Danh Dũ chửi, do tức giận nên Danh Đlấy đoạn cây tre dài khoảng 1,3m tại đống củi dưới gốc cây vú sữa,chạy lại đánh trúng vào người của Danh D1nhiều cái. Danh Định xác định phần đầu đoạn tre đánh trúng vào vùng mặt Danh Dũ 02 cái, thấy vết thương chảy máu nên Danh Định dừng lại và đi ra ngoài vứt đoạn tre lại chổ cũ, riêng Danh D1sau khi bị đánh đã lấy điện thoại gọi cho ôngDanh Thanh Schạy xe lại đưa Dũ đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Knhập viện điều trị. Sau đó, ông D1được chuyển lên Bệnh viện C1và Bệnh viện C2và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị thương tích đến ngày 07/01/2024 xuất viện.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 115/KLTTCT-PY ngày 26/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Kđối với Danh D1như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết thương vùng mặt (đuôi mắt trái), gãy thành trước xoang hàm, cung gò má và thành ngoài ổ mắt bên trái.

+ Hiện tại vùng lưng, ngón út (ngón V) bàn tay trái và chân trái không thấy dấu vết thương tích do đả thương.

- Kết quả cận lâm sàng: Gãy thành trước xoang hàm, cung gò má và thành ngoài ổ mắt bên trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Yquy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Danh D1** tại thời điểm giám định là **21%**(hai mươi mốt phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích:

- Thương tích ở vùng mặt (đuôi mắt trái) do vật tày có cạnh gây nên.

- Hiện tại vùng lưng, ngón út (ngón V) bàn tay trái và chân trái không thấy dấu vết thương tích do đả thương nên không có cơ sở kết luận vật gây nên thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 10/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Danh Đphạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh Đ12 (mười hai) tháng tù, thời điểmchấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại. Buộc bị cáo Danh Đ bồi thường cho bị hại D2Dũ 70.253.594đ (Bảymươi triệuhai trăm năm mươi ba nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng), gồm: Chi phí điều trị, ăn uống, đi lại 37.853.594đ; mất thu nhập9.000.000đ và tổn thất tinh thần 23.400.000đ. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 46.000.000đ, gồm đưa trực tiếp 10.000.000đ; nộp Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo các biên lai số 0005011 ngày 18/6/2024:20.000.000đ; biên lai số 0005111 ngày 09/7/2024: 6.000.000đ;biên lai số 0005219 ngày 24/7/2024: 10.000.000đ), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 24.253.594đ (Hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ba nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/9/2024, bị hạiDanh D1 có đơn kháng cáo với nội dungyêu cầu:

- Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 củaTòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Trả hồ sơ điều tra lại, xử lý bị cáo Danh Đvề tội giết người.

- Về trách nhiệm hình sự: Tăng hình phạt đối với bị cáo Danh Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Tăng số tiền bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Danh Dũ có ý kiến:Rút lại phần kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra xử lý bị cáo Danh Đvề tội giết người; Giữ nguyên phần kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường thiệt hại.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến: Thống nhất tội danh cấp sơ thẩm truy tố, xét xử đối với bị cáo Danh Đvề tội cố ý gây thương tích.Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, sau khi thực hiện hành vi lại bỏ mặc bị hại trong tính trạng đang bị thương tích; số tiền cấp sơ thẩm buộc bồi thường chưa phù hợp với thiệt hại thực tế, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại Danh Dũ đối với phần yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường thiệt hại, cụ thể đề nghị xử phạt bị cáo Danh Đ02 năm tù và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Danh Đcó ý kiến: Thừa nhận đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với Danh Dũ như bản án sơ thẩm đã xử, đồng ý theo quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm phần bị hại Danh D1đã rút kháng cáo; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều

356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận phần kháng cáo của bị hại D2Dũ yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị hạivề nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 23/12/2023, tại nhà bà Thị Bích Cthuộc ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang, do tức giận việc bị Danh D1chống bà Cchửi, thách thức và không xem trọng mình, nên Danh Đlà anh ruột bà C(cũng là anh vợ của Danh D1)đã dùng đoạn cây tre dài khoảng 1,3m, to khoảng cổ tay người lớn đánh trúng vào người Danh D1 nhiều cái gây thương tích ở vùng đuôi mắt trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21% (Hai mươi mốt phần trăm).Do đó cấp sơ thẩm truy tố, xét xử và kết án Danh Định về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại D2Dũ rút lại phần kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra xử lý bị cáo Danh Đvề tội giết người. Thấy rằng việc rút một phần kháng cáo của bị hại là tự nguyện nên căn cứ Điều 342; 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hồi đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo này.

[3.2]Xét phần kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng bồi thường thiệt hại:

Hành vi của bị cáo phạm vào khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 02 đến 06 năm tù. Thấy rằng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cụ thể trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường phần lớn các khoản thiệt hại theo quy định pháp luật bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường; nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị hại Danh D1có hành vi không đúng đối với người thân của bị cáo và bản thân bị cáo,dẫn đến bị cáo ức chế tinh thần, không kiểm chế được mới thực hiện hành vi phạm tội, từ đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội,có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự 12.000.000đ để bồi thường phần còn lại cho bị hại, thể hiện sự ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không đưa ra được căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng 70.253.594đ gồm chi phí điều trị, ăn uống, đi lại 37.853.594đ; mất thu nhập 9.000.000đ và tổn thất tinh thần 23.400.000đ.Theo chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy, các khoản thiệt hại Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại nêu trên là đúng thực tế, phù hợp quy định pháp luật, bị hại kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường nhưng không nêu được cụ thể số tiền bao nhiêu, gồm những khoản nào nên không có cơ sở để chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩmvề phần hình phạt và bồi thường thiệt hại.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị hại không phải chịuán phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342; 348Bộ luật tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của bị hại Danh D1về việc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, điều tra xử lý bị cáo Danh Đvề tội giết người.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận phần kháng cáo của bị hại Danh Dũ về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Danh Đvà tăng bồi thường thiệt hại.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổsung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Danh Đ**01**(một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời điểmchấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hạiD, buộc bị cáo Danh Đbồi thường cho bị hại D2Dũ **70.253.594đ** (Bảymươi triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi bốn đồng), gồm: Chi phí điều trị, ăn uống, đi lại 37.853.594đ; mất thu nhập 9.000.000đ và tổn thất tinh thần 23.400.000đ.Khấu trừ số tiền 58.000.000đ bị cáo đã bồi thường, cụ thể bồi thường trực tiếp 10.000.000đ; nộp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo biên lai số 0005011 ngày 18/6/2024: 20.000.000đ; biên lai số 0005111 ngày 09/7/2024:

6.000.000đ; biên lai số 0005219 ngày 24/7/2024: 10.000.000đ; biên lai số 0005228 ngày 29/11/2024:12.000.000đ. Bị cáo Danh Đcòn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại D2Dũ **12.253.594đ**(Mười hai triệu hai trăm năm mươi ba nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng).

Bị hại Danh D1liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang để nhận số tiền bị cáo Danh Đđã nộp theo các biên lai thu tiền nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại D2Dũ nếu bị cáo Danh Đkhông bồi thường hoặc bồi thường không đủ số tiền còn phải tiếp tục bồi thường nêu trên thì hàng tháng bị cáo Đcòn phải trả tiền lãi cho bị hại Dũ theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị hại khôngphải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST, ngày10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- CQĐT H.Gò Quao(1);
- VKS H.Gò Quao(1);
- Tòa án H. Gò Quao (1);
- THHSH. Gò Quao (1);
- Chi cục THADSH. Gò Quao (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Lịnh